

Bản án số: 43/2025/HSST
Ngày 12/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn

2. Ông Nguyễn Quang Hiễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Cao Chí, Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/HSST ngày 23/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5- Hà Nội đối với bị cáo:

Phạm Hoàng L, sinh năm 1978 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu đô thị S, phường P, thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ là Phường P, quận L, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Quang G (đã chết) và bà Hồ Thị Đ; Bị cáo có vợ là Lê Thị Thùy N1, sinh năm 1984; Có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Dương Công T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Phường L, thành phố Hà Nội (Địa chỉ cũ là: Phường C, quận L, thành phố Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Trần Minh K, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Đường N, phường V, thành phố Hà Nội (Địa chỉ cũ là: Phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội).

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Trần Hoài N2, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Đường N, phường V, thành phố Hà Nội (Địa chỉ cũ là: Phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội).

(Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Anh Trần Văn H, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Khu phố Đ, phường P, tỉnh Bắc Ninh (Địa chỉ cũ là: Khu phố Đ, phường C, thành phố T, Bắc Ninh).

(Vắng mặt tại phiên tòa).

5. Anh Đỗ Khắc Đ, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên (Địa chỉ cũ là: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên).

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 35 phút ngày 30/11/2024, Phạm Hoàng L (Có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô tải, loại xe quét rác biển kiểm soát 29H-578.60 đi trên đường Đ hướng về phố T. Khi gần đến ngã tư giao với phố V thuộc địa bàn phường V, quận L, Hà Nội, do buồn ngủ nên L không làm chủ được tốc độ dẫn đến va chạm liên hoàn vào các phương tiện đang dừng chờ đèn đỏ ở phía trước cùng chiều. Đầu tiên chiếc xe ô tô do L điều khiển đâm vào đuôi chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29H-913.64 do anh Dương Công T (sinh năm 1996; trú tại: phường L, Hà Nội) điều khiển dừng chờ đèn đỏ. Trên xe anh T có chở theo anh Trần Minh K (sinh năm 1969, trú tại: Đường N, phường V, Hà Nội), anh Trần Bắc C (sinh năm: 1979; trú tại: Đường N, phường V, Hà Nội)) và anh Trần Hoài N2 (sinh năm 1981; trú tại: Đường N, phường V, Hà Nội). Sau va chạm chiếc xe ô tô do anh T điều khiển bị đẩy lên phía trước va chạm vào đuôi chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 99A-340.33 do anh Trần Văn H điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ. Chiếc xe ô tô do anh H điều khiển lại tiếp tục bị đẩy lên phía trước va chạm vào đuôi chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-695.87 do anh

Đỗ Khắc Đ (sinh năm: 1981, trú tại: Xã N, Hưng Yên) điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ. Sau khi xảy ra va chạm, sức tỉnh và đạp phanh dừng xe lại. Hậu quả:

- Anh Trần Minh K và anh Trần Hoài N2 bị thương phải đi khám điều trị tại bệnh viện đa khoa Đ.

- 04 xe ô tô biển kiểm soát: 29H-578.60, 29H-913.64, 99A-340.33, 29A-695.87 bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Công an quận L tiến hành đo nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy trong nước tiểu bị cáo Phạm Hoàng L. Kết quả: Trong hơi thở của bị cáo Phạm Hoàng L không có nồng độ cồn và âm tính với các chất ma túy.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

1. Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn:

- Đường Đ là đường hai chiều ở giữa có dải phân cách cứng, mặt đường bằng phẳng được trải nhựa.

- Đường V là đường hai chiều ở giữa có dải phân cách cứng, mặt đường trải bê tông nhựa phẳng.

- Khu vực xảy ra tai nạn: là khu vực cột đèn: S2-LVI/LI-15 trên đường Đ chiều từ M hướng T.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) xe ô tô biển kiểm soát: 29A-695.87

(2) xe ô tô biển kiểm soát: 29H-578.60

(3) xe ô tô biển kiểm soát: 99A-340.33

(4) xe ô tô biển kiểm soát: 29H-913.64

(5) Vết rê lốp dài: 3000

(6) Vết rê lốp dài: 1m90

3. Xác định điểm mốc và các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Điểm mốc: Cột đèn S2-LVI/LI-1S trên đường Đ chiều từ M hướng T.

- Mép đường làm chuẩn: Mép đường bên trái đường Đ chiều từ M hướng T.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Xe ô tô (1) đỗ dưới lòng đường Đ đầu hướng phố T, đuôi xe hướng M. Đo từ tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh xe bên trái xe ô tô (1) vào mép đường làm chuẩn được 4m40. Đo từ vị trí tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh sau bên trái xe (1) vào mép đường làm chuẩn được 4m40.

- Xe ô tô (2) đỗ trên lòng đường, mặt đường Đ, đầu xe hướng T, đuôi xe hướng M. Đo từ vị trí tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô (2) vào mép đường làm chuẩn được 8m30. Đo từ tâm hình chiếu vuông góc của đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô (2) vào mép đường làm chuẩn được 7m80.

- Xe ô tô (3) đỗ trên mặt đường Đ, đầu xe hướng phố T, đuôi xe hướng M. Đo từ tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh trước xe bên trái xe ô tô (3) vào mép đường làm chuẩn được 4m50. Đo từ vị trí tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh sau bên trái xe (3) vào mép đường làm chuẩn được 4m43.

- Xe ô tô (4) đỗ dưới lòng đường Đ. Đo từ tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô (4) vào mép đường làm chuẩn được 3m80. Đo từ vị trí tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh sau bên trái xe (4) vào mép đường làm chuẩn được 3m40.

- Vết rê lốp (5) dài: 3,00m do từ vị trí đầu vết rê lốp (5) vào mép đường làm chuẩn được 7m70. Điểm cuối vết rê lốp trùng với vị trí bánh xe bên trái phía sau xe ô tô (2).

- Vết rê lốp (6) dài: 1,90m đo từ vị trí đầu vết rê lốp (6) vào mép đường làm chuẩn được 9m00. Điểm cuối vết rê lốp (6) trùng với vị trí bánh xe bên phải phía sau xe ô tô (2).

- Đo từ tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh sau bên trái xe (1) về hướng M được 0m20 ngang vị trí tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh trước bên trái xe (2).

- Đo từ tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh sau bên trái xe (2) về hướng M được 0m60 ngang vị trí tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh trước bên trái xe (3).

- Đo từ tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh sau bên trái xe (3) về hướng M được 1m70 ngang vị trí tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh trước bên trái xe (4).

- Đo từ tâm hình chiếu vuông góc đầu trục bánh sau bên trái xe (4) về hướng M được 8m70 ngang vị trí điểm mốc.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Tạm giữ của Phạm Hoàng L xe ô tô biển kiểm soát: 29H-578.60

- Tạm giữ của anh Đỗ Khắc Đ xe ô tô biển kiểm soát: 29A-695.87

- Tạm giữ của anh Trần Văn H xe ô tô biển kiểm soát: 99A-340.33

- Tạm giữ của anh Dương Công T xe ô tô biển kiểm soát: 29H-913.64

- Tạm giữ của giấy phép lái xe hạng E số 010985002041 của Phạm Hoàng L

*** Kết quả giám định dấu vết va chạm:**

Tại bản Kết luận dấu vết va chạm số 10232 ngày 16/01/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với:

(1) xe ô tô biển kiểm soát: 29A-695.87

(2) xe ô tô biển kiểm soát: 29H-578.60

(3) xe ô tô biển kiểm soát: 99A-340.33

(4) xe ô tô biển kiểm soát: 29H-913.64

- Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số biển kiểm soát: 29H-578.60 với xe ô tô biển số 29H-913.64: Dấu vết biến dạng, trượt xước, mất chất màu đen, bám dính chất màu đen, bám dính chất màu trắng ở mặt ngoài bên trái thanh kim loại dưới chắn đà trước và mặt ngoài bên trái chắn đà trước xe ô tô biển số 29H-578.60 có chiều từ trước về sau (ảnh 5 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết gãy vỡ, trượt xước, bám dính chất màu đen, mất sơn màu trắng ở mặt ngoài bên phải chắn đà sau xe ô tô biển số 29H-913.64 (ảnh 6 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe ô tô biển số 29H-913.64 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 29H-913.64 với xe ô tô biển số 99A-340.33: Dấu vết gãy vỡ, biến dạng, trượt xước, mất sơn màu trắng, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài chắn đà trước xe ô tô biển số 29H-913.64 có chiều từ trước về sau (ảnh 11 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết gãy vỡ, biến dạng, trượt xước, mất chất màu đen, bám dính chất màu trắng ở mặt ngoài chắn đà sau xe ô tô biển số 99A-340.33 (ảnh 12 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe ô tô biển số 99A-340.33 tại các vị trí này có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 99A-340.33 với xe ô tô biển số 29A-695.87: Dấu vết biến dạng, trượt xước, mất chất màu đen, bám dính chất màu xám bạc ở mặt ngoài bên phải ốp nhựa đầu xe ô tô biển số 99A-340.33 có chiều từ trước về sau (ảnh 17 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng, rách thủng, trượt xước, mất sơn màu xám bạc, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài bên phải chắn đà sau xe ô tô biển số 29A-695.87 (ảnh 18 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe ô tô biển số 29A-695.87 tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

- Ngoài các dấu vết va chạm nêu trên, không xác định được dấu vết va chạm nào khác giữa các xe gửi đến giám định (xe ô tô biển số 29H-578.60, xe ô tô biển số 29H-913.64, xe ô tô biển số 99A-340.33, xe ô tô biển số 29A-695.87).

*** Kết quả giám định an toàn kỹ thuật phương tiện:**

Tại bản kết luận giám định an toàn kỹ thuật số 10253 ngày 21/01/2025 và Công văn trả lời số 495 ngày 26/02/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, xác định:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát: 29H-578.60 đã qua sử dụng.

- Hệ thống phanh của xe ô tô đeo biển kiểm soát 29H-578.60 không đảm bảo an toàn kỹ thuật (do độ lệch lực phanh giữa hai bánh trên trục II vượt quá giới hạn cho phép). Hệ thống phanh của xe ô tô đeo biển kiểm soát: 29H-578.60 không đảm bảo an toàn kỹ thuật trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông nói trên nhưng còn tác dụng hãm các bánh xe với hiệu quả phanh chính đạt 57%.

- Hệ thống lái của xe ô tô đeo biển kiểm soát 29H-578.60 đảm bảo an toàn kỹ thuật.

*** Kết quả định giá tài sản:**

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05 ngày 22/0/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L, kết luận:

- Thiệt hại một phần trong vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 30/11/2024 tại phường V, Quận L, Hà Nội của xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Attrarrage màu trắng, biển số 29H-913.64 là: 221.216.000 đồng.

- Thiệt hại một phần trong vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 30/11/2024 tại phường V, Quận L, Hà Nội của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, màu nâu vàng, biển kiểm soát: 99A-340.33 là: 33.550.000 đồng.

- Thiệt hại một phần trong vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 30/11/2024 tại phường V, Quận L, Hà Nội của xe ô tô nhãn hiệu Toyota corolla, màu bạc biển kiểm soát: 29A-695.87 là 43.770.400 đồng.

- Thiệt hại một phần trong vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 30/11/2024 tại phường V, Quận L, Hà Nội của xe ô tô nhãn hiệu Isuzu GJ5080TSLQLE6 màu trắng, biển kiểm soát: 29I-578.60 là 4.968.000 đồng

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại một phần trong vụ Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 30/11/2024 tại phường V, Quận L, Hà Nội là: 303.504.400 đồng.

Đối với các thương tích của anh Trần Minh K và anh Trần Hoài N2, anh K và anh N2 cho biết thương tích không nặng, không ảnh hưởng đến sức khỏe, bị cáo Phạm Hoàng L đã hỗ trợ tiền khám chữa bệnh nên anh K và anh N2 đã từ chối việc giám định thương tích và cam đoan sẽ không thắc mắc hay đề nghị gì khác về sau. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định dẫn giải anh K và anh N2 đi giám định thương tích tại Trung tâm pháp y Hà Nội nhưng K và anh N2 vẫn kiên quyết từ chối. Vì vậy không có căn cứ xử lý Phạm Hoàng L đối với những thương tích của anh Trần Minh K và anh Trần Hoài N2.

Đối với Giấy phép lái xe hạng E số 010985002041 mang tên Trần Hoàng L1 là tang vật của vụ án, chuyển toà án để xem xét, xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 29H - 913.64 và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-695.87 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Dương Công T và anh Đỗ Khắc Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu. Anh Dương Công T và anh Đỗ Khắc Đ đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe ô tô 99A-340.33, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn Q (sinh năm: 1985, trú tại: Phường P, Bắc Ninh) anh Q cho anh Trần Văn H mượn và xảy ra vụ tai nạn giao thông trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu. Anh Hoàng Văn Q đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 29H-578.60 là tài sản của Công ty môi trường đô thị G, Công ty giao chiếc xe trên cho Phạm Hoàng L để thực hiện nhiệm vụ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu. Anh Lương Đức T1 là đại diện hợp pháp của Công ty đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Về dân sự: Bị cáo Phạm Hoàng L đã tự nguyện khắc phục cho các bị hại như sau:

- Bồi thường tiền khám thương tích cho anh Trần Hoài N2 số tiền 22.500.000 đồng, anh Trần Minh K số tiền là 15.000.000 đồng;
- Bồi thường thiệt hại cho anh Dương Công T số tiền là 60.000.000 đồng;
- Bồi thường thiệt hại cho Anh Hoàng Văn Q số tiền là 20.000.000 đồng,
- Bồi thường thiệt hại cho anh Đỗ Khắc Đ số tiền là 19.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền bồi thường các bị hại và chủ xe không yêu cầu thêm gì khác về dân sự và có đơn xin bãi nại cho Phạm Hoàng L. Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 29H-578.60 do bị hư hỏng nhẹ nên Công ty môi trường đô thị G không yêu cầu Phạm Hoàng L phải bồi thường dân sự và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

*** Kết quả điều tra xác định lỗi và nguyên nhân tai nạn:**

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông lỗi do bị cáo Phạm Hoàng L điều khiển xe ô tô tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 3 Điều 5, khoản 1 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình.”

Khoản 3 Điều 5, Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức.

Điều 11. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường.

1. Khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình.”

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSGL ngày 18/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Hoàng L về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng L phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Đề nghị xử phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 30 tháng đến 40 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo

- Về dân sự: Các bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì nên HĐXX không phải xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng E, số 010985002041, có giá trị đến hết ngày 14/9/2025 cho bị cáo Phạm Hoàng L.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng L khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 35 phút ngày 30/11/2024, tại gần đoạn giao nhau giữa đường Đ với phố V thuộc địa bàn phường V, thành phố Hà Nội, Phạm Hoàng L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 29H-913.64 đi trên đường Đ theo hướng về phố T đã không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ dẫn đến va chạm liên hoàn cho các xe ô tô biển kiểm soát: 29H- 913.64, 99A-340.33, 29A-695.87 do các anh Dương Công T, Trần Văn H, Đỗ Khắc Đ điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ tại ngã tư phía trước cùng chiều. Hậu quả, thiệt hại tài sản là: 298.536.400 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng L đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông lỗi do bị cáo Phạm Hoàng L điều khiển xe ô tô tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 3 Điều 5, khoản 1 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ

Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các chủ tài sản và các chủ tài sản không yêu cầu bồi thường dân sự, đồng thời có ý kiến đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ của nhà nước và gây thiệt hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX cũng xem xét lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, công việc áp lực và mệt mỏi nên điều khiển phương tiện giao thông thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy đã gây ra tai nạn liên hoàn. Đồng thời, vụ tai nạn không có thiệt hại về người chỉ thiệt hại về tài sản. Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết

phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ giáo dục và cải tạo các bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng việc cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Các chủ tài sản đã nhận khoản tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì nên HĐXX không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng E, số 010985002041 thu giữ của bị cáo Phạm Hoàng L, HĐXX xét thấy là nghề nghiệp chính của bị cáo nên không cần thiết phải tịch, thu tiêu hủy mà cần trả cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L **15** (Mười lăm) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách **30** (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[3]. Về dân sự: Không xem xét.

[4]. Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng E, số 010985002041 mang tên Phạm Hoàng L.

(Biên bản giao vật chứng, đồ vật, tài liệu ngày 21/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Hà Nội).

[5]. Bị cáo Phạm Hoàng L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 5- Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5- Hà Nội;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- UBND phường P, thành phố Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm